

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 9 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Ninh;

+ Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 392/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/9/2017 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2017, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1995; cư trú tại: Tổ 08, khu phố 6, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn K, sinh năm 1987; cư trú tại: Tổ 08, khu phố 6, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Trần Thị Kim N trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn K tự nguyện chung sống vợ chồng năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào năm 2013. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, có khi chị N còn bị anh K đánh đập. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh K thường xuyên uống rượu,

không chăm lo kinh tế gia đình và ghen tuông vô cớ. Việc mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, gia đình chị, gia đình anh K và hàng xóm láng giềng đều biết. Chị đã về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2017 và yêu cầu được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Huỳnh Văn K chung sống có một con chung tên Huỳnh Kỳ A, sinh ngày 04/10/2012. Hiện nay, cháu Kỳ A đang sống chung với chị N, chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh K cố tình né tránh, không đến Tòa án nên Tòa án không thể tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định để giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

Chính quyền địa phương nơi anh Huỳnh Văn K cư trú xác định: Anh K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 8, khu phố 6, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Anh K đang cư trú, sinh sống tại địa phương, khi cán bộ Tòa án đến tổng đạt giấy triệu tập, tiến hành ghi lời khai tại nhà thì anh K có trình bày ý kiến nhưng từ chối nhận giấy triệu tập và không ký tên vào biên bản ghi lời khai. Hàng xóm gần nơi chị N và anh K sinh sống xác nhận anh chị có mâu thuẫn, có cãi nhau lớn tiếng và xô xát nhau thường xuyên nhưng không biết rõ nguyên nhân; hiện nay không thấy chị N và anh K sống chung.

Tại phiên tòa:

Chị Trần Thị Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim N. Chị N được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Kỳ A, sinh ngày 04/10/2012, ghi nhận chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Chị Trần Thị Kim N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Văn K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh K chung sống vợ chồng từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào trình bày của chị N và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng của chị N và anh K mâu thuẫn phát sinh từ việc anh K ham mê uống rượu, không chăm lo kinh tế và có hành vi bạo lực gia đình.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở, phù hợp với khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy chị N và anh K có một con chung là cháu Huỳnh Kỳ A, sinh ngày 04/10/2012, hiện đang sống với chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Cháu Kỳ A còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên yêu cầu của chị phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên giao cháu Kỳ A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim N, chị Trần Thị Kim N được ly hôn với anh Huỳnh Văn K.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Kỳ A, sinh ngày 04/10/2012 cho chị Trần Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Huỳnh Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Trần Thị Kim N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Huỳnh

Văn K không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim N không yêu cầu giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng khấu trừ chị N đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004468 ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTr-NV-THA, Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thanh Tuấn